TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 944/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2021.
Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bích Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thực;

Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Danh Đời – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án thụ lý số: 218/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4793/2021/QĐXXST-DS ngày 23/7/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Đặng Thị Hồng Th**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 29/4/15A Đường số 6, Tổ 6, Khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Lê Thanh H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 46325 Borken, TumstraBe 10, Đức, (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 22/6/2021, nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân, bà Th và ông Lê Thanh H kết hôn trên cở sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 249, quyển số 02, ngày 25/01/2016. Sau khoảng thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng càng về sau càng nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó ông H đi nước ngoài

định cư, từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. bà Th xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Thanh H.

Về con chung: bà Th khai bà và ông H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: bà Th khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, bà Th đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- *Theo nội dung Bản khai ngày 28/02/2021, bị đơn ông Lê Thanh H trình bày*: ông H thống nhất với những lời trình bày của bà Th về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung. Nay bà Th yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý ly hôn. Đồng thời, ông H đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Xét thấy, bà Đặng Thị Hồng Th yêu cầu ly hôn với ông Lê Thành Hà và ông H hiện đang cư trú tại nước ngoài nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân và gia đình là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét Bản tự khai ngày 28/02/2021 của ông H đã được chứng thực hợp pháp hóa bởi Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94, Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Do nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng Th, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Th và ông H chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 249, quyển số 02, do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2016, tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Th và ông H là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải hòa, ông H đã định cư ở nước ngoài, vì khoảng cách địa lý nên vợ chồng không có sự gắn kết về tình cảm. Do hai bên đang sinh sống và làm việc ở hai nước khác nhau nên không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Th yêu cầu được ly hôn với ông H, ông H cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử có cơ sở công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Th và ông H.

- Về con chung: bà Th và ông H xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: bà Th và ông H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đặng Thị Hồng Th**, sinh năm 1986 và ông **Lê Thanh H**, sinh năm 1968.

Giấy chứng nhận kết hôn số 249, quyển số 02, do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2016 cho bà Đặng Thị Hồng Th và ông Lê Thanh H hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Đặng Thị Hồng Th và ông Lê Thanh H không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Đặng Thị Hồng Th và ông Lê Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Đặng Thị Hồng Th chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Th đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0094806 ngày 29/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Ông Lê Thành Hà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Đặng Thị Hồng Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Tp. Hồ Chí Minh (Sở Tư pháp);
- UBND P. Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, (Đời-S), 18.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Bích Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Thực **Nguyễn Ngọc Hòa** **Hoàng Bích Sơn**

